TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2024/HS-ST
Ngày 07 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/HSST-QĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Bùi Văn G, sinh năm 1984 tại Hà Nam; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT: Thôn 3, CL, xã BN, huyện BL, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố BL 1, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Minh Gi và bà Nguyễn Thị V; vợ: Đoàn Thị T, sinh năm 1989; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 08/12/2023 đến ngày 27/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; có mặt.

2/ Đoàn Thị T, sinh năm 1989 tại Hà Nam; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT: Thôn 3, CL, xã BN, huyện BL, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố BL 1, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn Tvà bà Đoàn Thị B; chồng: Bùi Văn G, sinh năm 1984; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, Đoàn Thị T và chồng là Bùi Văn G thành lập Công ty TNHH Thương mại và vận tải Toàn Phát (gọi tắt là công ty Toàn Phát) hoạt động trong

lĩnh vực chế biến thực phẩm và cung cấp suất ăn công nghiệp do T làm giám đốc. Cuối năm 2022, đại diện một số doanh nghiệp nơi công ty Toàn Phát cung cấp suất ăn công nghiệp cho công nhân có yêu cầu công ty Toàn Phát bổ sung giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về an toàn thực phẩm vào hồ sơ năng lực công ty. Do không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nên G đã trao đổi với T làm giả giấy chứng nhận này. Sau đó G liên hệ với một người đàn ông ở Sơn Tây, thành phố Hà Nội qua điện thoại để thuê làm giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho công ty Toàn Phát. G chụp ảnh giấy chứng nhận số 053/2020/ATTP-CNĐK do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nam cấp cho Công ty TNHH Thương mại và lương thực thực phẩm Mặt Trời (là công ty cũ do G làm giám đốc) và gửi kèm theo thông tin của cơ sở, người đại diện, địa chỉ và số điện thoại của công ty Toàn Phát cho người đàn ông qua điện thoại. Khoảng 2 đến 3 ngày sau, G nhận được giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 053/2020/ATTP-CNĐK do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nam cấp ngày 02/3/2021 có chữ ký ghi tên Phó Chi cục trưởng Trần Quốc Trịnh, con dấu màu đỏ đóng trên phần chữ ký có ghi Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm, Sở y tế T Hà Nam qua đường chuyển phát nhanh. G đã thanh toán 500.000 đồng cho nhân viên chuyển phát. Thông tin trên giấy chứng nhận này là cấp cho chủ cơ sở Đoàn Thị T, tên cơ sở là Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Toàn Phát. G mang đi phô tô nộp một bản cho Công ty TNHH Everlast Việt Nam và đưa T bản chính giấy chứng nhận. T tiếp tục sửa số trên giấy chứng nhận từ 053/2020/ATTP-CNĐK thành 053/2021/ATTP-CNĐK rồi đưa cho G đi phô tô chứng thực và đưa T bản sao đã chứng thực này để nộp cho Công ty TNHH Yu Won NRT. Bản gốc giấy chứng nhận giả G hủy bỏ trước khi cơ quan chức năng phát hiện.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 bản sao giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 053/2021/ATTP-CNĐK, đơn vị cấp Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nam, ngày cấp 02/3/2021.

- 01 bản phô tô giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 053/2020/ATTP-CNĐK, đơn vị cấp Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nam, ngày cấp 02/3/2021.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS-PL ngày 02/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Bùi Văn G và Đoàn Thị T về tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi, bổ sung. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn G, Đoàn Thị T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan"; đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn G từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng; bị cáo Đoàn Thị T từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Các bị cáo phạm tội mục đích để trục lợi, nên đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự: Phạt các bị cáo Bùi Văn G, Đoàn Thị T mỗi bị cáo từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu theo hồ sơ 01 bản sao giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 053/2021/ATTP-CNĐK ngày cấp 02/3/2021, đơn vị cấp Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nam; 01 bản phô tô giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 053/2020/ATTP-CNĐK, ngày cấp 02/3/2021, đơn vị cấp Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo không tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và xin miễn phạt tiền bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn G và Đoàn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản làm việc, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Do cần giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về an toàn thực phẩm để cung cấp suất ăn cho một số doanh nghiệp mà công ty Toàn Phát đã ký hợp đồng. Bùi Văn G đã bàn bạc với Đoàn Thị T để làm giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về an toàn thực phẩm giả, G đã chủ động liên hệ qua điện thoại với một người đàn ông không quen biết để làm giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về an toàn thực phẩm giả cho công ty Toàn Phát sau đó mang đi phô tô nộp một bản phô tô cho công ty TNHH Everlast Việt Nam và đưa cho T bản chính giấy chứng nhận giả, T sửa số trên giấy chứng nhận giả từ 053/2020/ATTP-CNĐK thành 053/2021/ATTP-CNĐK rồi phô tô đưa G mang đi công chứng và nộp một bản sao về công ty TNHH Yu Won NRT. Còn bản chính G đã tiêu hủy trước khi bị cơ quan chức năng phát hiện.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Bùi Văn G, Đoàn Thị T đã phạm tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bùi Văn G là người khởi xướng, trực tiếp liên hệ, cung cấp thông tin và mẫu giấy chứng nhận cho người làm giả, chủ động đi phô tô công chứng và đưa T sử dụng nên giữ vai trò thứ nhất. Đoàn

Thị T cũng đồng tình và cùng bàn bạc với G, sửa số trên giấy chứng nhận giả để G mang đi công chứng để sử dụng nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Bùi Văn G, Đoàn Thị T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bố đẻ bị cáo G đồng thời là bố chồng bị cáo T là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Do vậy các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước trong quản lý hành chính. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, sử dụng giấy tờ giả nhằm mục đích gây lòng tin với các doanh nghiệp để thực hiện công việc kinh doanh nhằm kiếm lời, gây dư luận xấu trong xã hội. Cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo đối với các bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú, có lý lịch rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo sử dụng tài liệu giả của cơ quan nhằm mục đích tạo ra uy tín để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35; khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 bản sao giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 053/2021/ATTP-CNĐK ngày cấp 02/3/2021; 01 bản phô tô giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 053/2020/ATTP-CNĐK, ngày cấp 02/3/2021 cần tiếp tục được lưu trong hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết vụ án.

Đối với chiếc điện thoại di động G đã sử dụng để liên hệ với người đàn ông làm giả giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho Công ty TNHH thương mại và vận tải Toàn Phát, G đã làm mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Phủ Lý không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với đối tượng làm giả Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về an toàn thực phẩm cho công ty Toàn Phát. Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn G xác định không biết người này là ai, ở đâu. Ngoài lời khai của G không còn tài liệu chứng cứ chứng minh nào khác. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn G, Đoàn Thị T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan".

2/ Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Văn G 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/6/2024).

- Bị cáo Đoàn Thị T 27 (hai mươi bẩy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/6/2024).

Giao các bị cáo Bùi Văn G và Đoàn Thị T cho Ủy ban nhân dân phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Bùi Văn G, Đoàn Thị T mỗi bị cáo 1.000.000đ (một triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

3/ Xử lý vật chứng:

Tiếp tục lưu theo hồ sơ 01 bản sao giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 053/2021/ATTP-CNĐK ngày cấp 02/3/2021; 01 bản phô tô giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 053/2020/ATTP-CNĐK, ngày cấp 02/3/2021.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Bùi Văn G, Đoàn Thị T mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao;
- TAND T Hà Nam;
- VKSND T Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Xuyên